TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2017
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Trang

Ông Trần Thanh Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2016/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2016 về "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1980. (Có mặt)

Trú tại: Tổ 47, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Bà Lozhkina N, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Trú tại: 150 Kalinina, Vladivostok, Nga.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn D trình bày:

Ông và bà Lozhkina N có quen biết nhau, lúc đó bà Lozhkina N có nhu cầu muốn sống tại Việt Nam nên hứa cho ông số tiền 20.000.000 đồng khi ông giúp làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà Lozhkina N xong. Sau đó giữa ông và bà Lozhkina N có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2011 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên trên thực tế giữa ông và bà Lozhkina N chưa từng chung sống với nhau mà từ năm 2011 bà Lozhkina N mua nhà tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam để sinh sống với chồng và con của bà. Đến tháng 4/2013 bà Lozhkina N bán nhà và trở về Nga từ đó cho đến nay. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Lozhkina N trên thực tế không có và do điều kiện địa lý xa cách nên trước giờ giữa hai người cũng không

thông tin hay liên lạc điện thoại thư từ gì được với nhau. Vì vậy, ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lozhkina N.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Lozhkina N không có con chung, tài sản chung hay nợ chung gì nên ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lozhkina N mặc dù được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Nga thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai các vấn đề liên quan, sau đó được Tòa án thành phố Fokinskia vùng Primorsky triệu tập 02 lần vào ngày 27/02/2017 và ngày 29/3/2017 để thẩm vấn việc ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D và tống đạt các văn bản tố tụng có liên quan theo nội dung ủy thác tư pháp nhưng bà Lozhkina N vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D, tuyên xử ông Lê Văn D được ly hôn với bà Lozhkina N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Văn D khởi kiện tranh chấp xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lozhkina N có quốc tịch Nga và hiện nay đang cư trú tại Nga nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn bà Lozhkina N. Hội đồng xét xử xét thấy, tại hồ sơ thể hiện bà Lozhkina N mặc dù đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Nga thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai các vấn đề liên quan, sau đó được Tòa án thành phố Fokinskia vùng Primorsky, Nga triệu tập 02 lần vào ngày 27/02/2017 và ngày 29/3/2017 để thẩm vấn việc ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D và tống đạt các văn bản tố tụng có liên quan theo nội dung ủy thác tư pháp nhưng bà Lozhkina N vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lozhkina N là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trước đây, ông Lê Văn D và bà Lozhkina N có quen biết nhau, lúc đó bà Lozhkina N có nhu cầu sinh sống tại Việt Nam nên hứa cho ông số tiền 20.000.000 đồng khi ông giúp làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà Lozhkina N. Sau đó giữa hai

người có tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2011 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, ông Lê Văn D cho rằng trên thực tế sau khi kết hôn giữa ông và bà Lozhkina N chưa từng chung sống với nhau. Năm 2011 bà Lozhkina N mua nhà tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam để sinh sống với gia đình của bà. Đến tháng 4/2013 bà Lozhkina N bán nhà và trở về Nga từ đó cho đến nay. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn D và bà Lozhkina N trên thực tế không có và do điều kiện địa lý xa cách nên trước giờ giữa hai người cũng không thông tin hay liên lạc điện thoại thư từ gì được với nhau. Nay ông Lê Văn D xin ly hôn với bà Lozhkina N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về tình cảm vợ chồng giữa ông Lê Văn D và bà Lozhkina N thực tế không sông chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đời sống chung không thể kéo dài. Chính vì vậy, xử cho ông Lê Văn D được ly hôn với bà Lozhkina N là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn D khai giữa ông và bà Lozhkina N không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn D phải chịu là 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 và khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 37, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D đối với bà Lozhkina N về việc *"Xin ly hôn"* .

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn D được ly hôn với bà Lozhkina N.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Lê Văn D phải chịu là 200.000 *(Hai trăm ngàn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng ông Lê Văn D đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm tại biên lai thu số 000304 ngày 12/01/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Về quyền kháng cáo: Ông Lê Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lozhkina N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án thông qua Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nga để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa